UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35 /BC-SCT	*Quảng Bình, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2021

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy, việc triển khai thực hiện kế hoạch gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm ngừng trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; trong tháng 10 lại xảy ra liên tiếp 2 trận lũ lớn, đặc biệt đợt mưa lũ lịch sử từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 10 gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản.

Trong bối cảnh đó, ngành Công Thương Quảng Bình luôn quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, cùng với sự nỗ lực của người lao động trong toàn ngành nên hoạt động của ngành đã cơ bản ổn định, vượt qua khó khăn và duy trì mức tăng trưởng trong năm 2020.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI NĂM 2020

1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2020 tăng 5,6% so với năm 2019; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 5,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,3%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2020 đạt 13.052 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2019, trong đó công nghiệp khai khoáng đạt 689 tỷ đồng, tăng 6,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11.993 tỷ đồng, tăng 6,8%; sản xuất và phân phối điện đạt 212 tỷ đồng, tăng 3,8%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 158 tỷ đồng, tăng 7,5%.

Phần lớn các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ như: Ván ép gỗ phủ phim đạt 64.682 m^3, tăng 473,2%; gạch không nung đạt 80 triệu viên, tăng 33,3%; gạch nung đạt 307 triệu viên, tăng 12,3%; nước tinh khiết đạt 28.500 ngàn lít, tăng 7,5%; clinker và xi măng đạt 5.324 ngàn tấn, tăng 7,1%

(trong đó: clinker đạt 3.605 ngàn tấn, tăng 7,5%; xi măng đạt 1.719 ngàn tấn, tăng 6,2%); tôm đông lạnh đạt 252 tấn, tăng 6,3%; mực đông lạnh đạt 1.030 tấn, tăng 6,1%; nước máy thương phẩm đạt 9.412 ngàn m^3, tăng 5,4%; quặng ti tan đạt 35.769 tấn, tăng 5,4%; đá xây dựng 3.401 ngàn m^3, tăng 5,3%; điện thương phẩm đạt 906 triệu Kwh, tăng 5,1%; cao lanh và đất sét cao lanh đạt 72.100 tấn, tăng 4,5%; thuốc viên sản xuất đạt 521 triệu viên, tăng 4%; gạch men đạt 1.650 ngàn m^2, tăng 3,8%; trang in sản xuất đạt 3.063 triệu trang, tăng 3,1%; phân bón tổng hợp NPK sản xuất đạt 37 ngàn tấn , tăng 1,5%; nước khoáng sản xuất đạt 10.525 ngàn lít, tăng 1,3%; phân vi sinh đạt 86 ngàn tấn, tăng 1,2%; gỗ xẻ đã được xử lý, bảo quản 6.284 m^3, tăng 0,6%.

Sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Bia đóng chai các loại đạt 4.000 ngàn lít, giảm 22%; tinh bột sắn sản xuất đạt 12.869 tấn, giảm 13,3%; áo sơ mi người lớn đạt 13.423 ngàn cái, giảm 8,6%; dăm gỗ sản xuất đạt 357 ngàn tấn, giảm 8,3%.

Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách địa phương. Nhiều cơ sở đã đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm. Điển hình là các ngành nghề: mộc mỹ nghệ, kính cường lực, cơ khí sửa chữa, may mặc, chế biến thủy hải sản, tinh bột nghệ, khoai deo, miến dong, sản xuất dược liệu, sơ chế nông sản, sản xuất dầu thực vật...

2. Hoạt động thương mại

Năm 2020, với sự quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn từ Bộ Công Thương và sự chỉ đạo tích cực của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các doanh nghiệp nhằm kích thích tiêu thụ tại thị trường nội địa nên tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh vẫn có mức tăng cả năm là 2,3% so với năm 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong những năm qua. Các hoạt động dịch vụ giảm nhiều nên đã làm cho Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020 chỉ đạt 43.199 tỷ đồng, giảm 1,3% so với năm 2019 và đạt 85,9% so với kế hoạch năm 2020. Cụ thể: Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 38.368 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2019; Doanh thu dịch vụ khách sạn, nhà hàng đạt 3.209 tỷ đồng, giảm 26,5%; Doanh thu dịch vụ du lịch đạt 130 tỷ đồng, giảm 58,2%; Doanh thu dịch vụ khác đạt 1.492 tỷ đồng, giảm 5%.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa, giải quyết đầu ra cho sản phẩm, hàng hóa tiến tới xuất khẩu. Phối hợp công tác quản lý thị trường, giá cả đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu dùng, nhất là những dịp lễ tết, đảm bảo dự trữ hàng hoá phục vụ tốt phương châm "4 tại chỗ" trong bão lũ và dịch bệnh.

3. Công tác xúc tiến đầu tư và triển khai các dự án phát triển công nghiệp, hạ tầng thương mại

Sở Công Thương Quảng Bình đã chủ động, tham mưu UBND tỉnh có những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn của ngành, tăng cường làm việc với các bộ ngành ở trung ương, các nhà

đầu tư trong và ngoài nước để xúc tiến triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh như: Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I, Nhiệt điện Quảng Trạch II, Điện gió B&T, điện mặt trời Dowha Lệ thủy và các dự án điện gió, mặt trời, điện sinh khối, đang đề xuất bổ sung quy hoạch; các dự án đường dây 500kV mạch 3, đường dây 220kV mạch 2, đường dây và trạm biến áp 110 kV.

Đến nay, một số dự án công nghiệp đã hoàn thành và đang đưa vào hoạt động góp phần tăng năng lực sản xuất công nghiệp tỉnh Quảng Bình: Dự án Nhà máy điện mặt trời 49,5MWp Dohwa – Lệ Thủy đã được đóng điện ngày 22/12/2020, Dự án Nhà máy sản xuất gỗ ván ép Quảng Phát và Ván ép Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Thăng Long, hệ thống thu hồi nhiệt thải phát điện Nhà máy xi măng Sông Gianh (công suất 7,5MW) và Nhà máy clinker Văn Hoá (công suất 9,5MW), các nhà máy gạch không nung Liên Hương tại Minh Hoá, Nhà máy gạch Đồng Hới (KCN Bắc Đồng Hới) của Công ty gốm sứ Cosevco, Dự án Nhà máy chế biến Nông sản Công ty Cổ phần chế biến Nông sản TAMICO (KCN Bắc Đồng Hới).

Bên cạnh đó, một số dự án trọng điểm cũng đang trong quá trình triển khai xây dựng. Cụ thể:

- Dự án Trung tâm Điện lực Quảng Trạch: EVN đã hoàn thành hồ sơ pháp lý và phê duyệt FS, báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục triển khai đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I công suất 1.200 MW. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng di dời các hộ dân chòm 1, 2, 3 thôn Vịnh Sơn vào khu tái định cư cơ bản đã hoàn thành, còn lại một số vướng mắc tỉnh đang tập trung chỉ đạo xử lý và sẽ khởi công xây dựng nhà máy vào ngày 17/01/2021. Hiện tại Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh, UBND huyện Quảng Trạch, Hội đồng GPMB huyện, Mặt trận, đoàn thể, Tổ công tác, chính quyền xã Quảng Đông, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân... tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, họp dân, đối thoại giải quyết dứt điểm những tồn đọng vướng mắc trong GPMB để người dân không gây cản trở khi triển khai thi công dự án.

- Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch II: đã hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, lấy ý kiến các Bộ ngành, hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định để trình Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Dự án Cụm Trang trại điện gió B&T, công suất 252MW đã được khởi công xây dựng ngày 20/9/2020. Hiện nay đang thi công xây dựng và tiếp tục triển khai chuyển đổi rừng, giải phóng mặt bằng một số vị trí trụ gió và xúc tiến việc tìm địa điểm để đầu tư 40MW thuộc trang trại điện gió BT (tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 02 dự án Trang trại điện gió BT1 và Trang trại điện gió BT2 thuộc Cụm Trang trại điện gió B&T).

- Dự án Nhà máy Thuỷ điện La Trọng, công suất 22 MW đang trong giai đoạn thi công nhà máy chính, theo cam kết của Chủ đầu tư nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 ổn định, đảm bảo cho công tác nhập máy móc thiết bị thì Công ty sẽ tập trung chỉ đạo thi công hoàn thành các hạng mục công trình trong quý II/2021 để đưa nhà máy vào chạy thử và vận hành phát điện trong năm 2021.

- Dự án Hợp phần phát điện của Nhà máy xử lý rác thải và phân bón khoáng hữu cơ của Công ty TNHH Phát triển dự án Việt Nam 5,4MW: Đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực tháng 4/2018. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có cơ chế giá phù hợp với công nghệ phát điện của dự án nên chưa thể thống nhất được các nội dung trong Hợp đồng mua bán điện (UBND tỉnh đã giao cho Sở Công Thương tham mưu đề xuất Bộ Công Thương đưa ra cơ chế giá phù hợp với tính đặc thù của công nghệ xử lý rác thải sản xuất điện).

- Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc Gia tỉnh Quảng Bình: Đã hoàn thành công tác đầu tư trên địa bàn các xã Tây Trạch, Xuân Trạch. Đối với các xã Hưng Trạch, Phúc Trạch, Bắc Trạch, Trung Hóa, Thượng Hóa, Minh Hóa đã triển khai nghiệm thu hoàn thành dự án. Các xã Quảng Thạch, Quảng Châu, Quảng Xuân nhà thầu đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các thủ tục về đất đai.

- Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi: Hiện tại đang còn vướng 05 vị trí chưa thi công được do vướng mắc giải phóng mặt bằng. Dự án đang trong giai đoạn gấp rút thi công để vận hành đầu năm 2021.

4. Về đóng góp ngân sách

Năm 2020, các doanh nghiệp trong toàn ngành đã nộp ngân sách chiếm hơn 90% doanh nghiệp toàn tỉnh. Trong đó, các đơn vị nộp ngân sách cao là: Công ty Xăng dầu Quảng Bình 276,6 tỷ đồng, Công ty SX&TM Hưng Phát 111 tỷ đồng, Công ty CP Dầu khí Vũng Áng 48,9 tỷ đồng, Công ty CP VLXD Việt Nam 37,8 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Xi măng Sông Gianh 34,8 tỷ đồng, Công ty Bia HN-QB 30 tỷ đồng, Công ty Điện lực Quảng Bình 27 tỷ đồng, Công ty CP XNK Quảng Bình 26 tỷ đồng, Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân – Nhà máy xi măng Vạn Ninh 14,5 tỷ đồng, Xí nghiệp may XK Hà Quảng 9,2 tỷ đồng, Siêu thị Co.op Mart Quảng Bình 3,4 tỷ đồng,...

5. Thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM

Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí về điện nông thôn và hạ tầng thương mại nông thôn, kết quả như sau:

- *Về Tiêu chí số 4 (Điện nông thôn):* Tính đến 31/12/2020, có 126/128 xã đạt tiêu chí về điện và đạt tỷ lệ 98,4% tổng số xã toàn tỉnh (2 xã Tân Trạch, Thượng Trạch thuộc huyện Bố Trạch đang dùng điện mặt trời nên chưa đạt).

Cùng với Công ty Điện lực Quảng Bình phối hợp với các địa phương tiếp tục triển khai đầu tư, cải tạo lưới điện nông thôn trên địa bàn, đảm bảo cấp điện ổn định phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, duy trì bền vững tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- *Về Tiêu chí số 7 (cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn):* Đến 31/12/2020 đã có 118/128 xã đạt tiêu chí số 7 nông thôn mới về hạ tầng thương mại nông thôn. Trong đó: huyện Lệ Thủy: 23/24 xã, huyện Quảng Ninh: 13/14 xã; thành phố Đồng Hới: 06/06 xã, huyện Bố Trạch: 22/25 xã, huyện Quảng Trạch: 17/17 xã, thị xã Ba Đồn: 10/10 xã, huyện Tuyên Hóa: 16/18 xã và huyện Minh Hóa: 11/14 xã.

- *Về chỉ đạo xã đạt chuẩn tiêu chí xây dựng NTM:* Năm 2020, UBND tỉnh giao Sở Công Thương chỉ đạo xã Phú Định, Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với UBND huyện Bố Trạch chỉ đạo, thường xuyên theo dõi nắm bắt thông tin về tình hình triển khai thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, tập trung giải quyết dứt điểm những tiêu chí chưa đạt, hỗ trợ xã 03 bộ máy vi tính và 20 tấn xi măng. Đến nay, xã Phú Định đã hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đang trình Hội đồng thẩm định của tỉnh để được công nhận.

6. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

6.1. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương

Triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Quy hoạch phát triển thương mại, Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến 2035, Quy hoạch phát triển điện mặt trời và điện gió giai đoạn đến 2025).

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình hành động của ngành Công Thương Quảng Bình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT – XH và dự toán NSNN năm 2020. Xây dựng kế hoạch ngành Công Thương năm 2021, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn năm 2021.

6.2. Công tác quản lý Công nghiệp

Phối hợp các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan làm việc với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh các dự án lớn và các dự án đang triển khai trên địa bàn.

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2020. Phối hợp với Cục Công Thương địa phương tổ chức bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung – Tây Nguyên năm 2020. Phân khai nguồn vốn khuyến khích phát triển công nghiệp và xúc tiến thương mại năm 2020. Đánh giá hiện trạng phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn và xây dựng phương án phát triển Cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương; Hoàn thành điều tra thống kê năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng đề cương phương án phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo QĐ số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Danh mục chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương lĩnh vực Công nghiệp. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về Công nghiệp trình UBND tỉnh bãi bỏ, sửa đổi.

Tham gia ý kiến thẩm định 12 dự án đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 09 cơ sở. Tiếp nhận bản tự công bố của 7 doanh nghiệp.

6.3. Công tác quản lý Thương mại

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1574/KH-UBND ngày 03/9/2020 về triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Bình năm 2021 và chỉ tiêu phát triển thương mại giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2025, Kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2020, Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2020 của Sở Công Thương Quảng Bình; Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp đầu mối cung ứng các hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ công tác cứu trợ người dân vùng lũ trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh... Tham mưu xây dựng văn bản QPPL quy định về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Phối hợp triển khai lập quy hoạch phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu hàng Việt Nam tại thị trường trong nước với sự tham gia của trên 190 doanh nghiệp đến từ 15 tỉnh, thành phố miền Trung – Tây nguyên và một số tỉnh, thành phố trong nước, đã ký kết được 23 cặp biên bản ghi nhớ mua bán hàng hoá.

Tổ chức 01 lớp tập huấn cho hơn 100 học viên là cán bộ công chức của các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh về kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế; 01 lớp tập huấn về quản lý trung tâm thương mại, siêu thị, chợ và cửa hàng bách hóa tổng hợp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh với 90 học viên.

Thẩm định ý kiến đề xuất cho 51 dự án thuộc lĩnh vực thương mại. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Quảng Bình cho 03 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa cấp và xác nhận sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp cho 02 doanh nghiệp đăng ký hoạt động; Thẩm định 02 hồ sơ đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố thương nhân hoạt động thương mại biên giới cho 02 doanh nghiệp; Cấp Giấy phép gia hạn Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam cho 01 Văn phòng đại diện; Thẩm định và cấp lại Giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 09 cơ sở; Thẩm định cấp đổi Giấy phép bán buôn rượu cho 01 doanh nghiệp; Thẩm định cấp đổi Giấy phép bán buôn thuốc lá cho 02 doanh nghiệp và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn thuốc lá cho 02 doanh nghiệp; Thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho 9 cửa hàng; cấp bổ sung, sửa đổi cho 26 cửa hàng và cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho 13 cửa hàng.

Xác nhận 15 chương trình đăng ký khuyến mại và 01 chương trình sửa đổi bổ sung đăng ký khuyến mại có tính chất may rủi. Cập nhật theo dõi 8.800 chương trình, thông báo khuyến mại của các doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.

6.4. Công tác quản lý Kỹ thuật - Năng lượng

Thường xuyên theo dõi, báo cáo tiến độ và các khó khăn vướng mắc thi công các hạng mục công trình Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch, đường dây 500kV mạch 3 và sân phân phối, đường dây 220KV mạch 2; Dự án điện gió B&T, Dự án điện mặt trời Dohwa Lệ Thủy. Triển khai khảo sát, đo gió và thực hiện các thủ tục bổ sung quy hoạch của các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí…

Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch tiết kiệm điện theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 7/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh góp ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình liên thông cấp điện qua lưới điện trung áp, hạ áp. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương lắp đặt cột đo gió để nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch các dự án điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện khí vào quy hoạch điện VII, điện VIII.

Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị điện lực trong tỉnh đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng, ưu tiên năm 2020. Triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ về lắp đặt điện mặt trời mái nhà, giá bán điện cho sinh viên, hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất theo quy định. Tăng cường kiểm tra hành lang an toàn lưới điện, công tác thi công các công trình điện, an toàn hồ đập thủy điện đảm bảo cho vận hành lưới điện trên địa bàn.

Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn khai thác khoáng sản, hóa chất, ga hóa lỏng.

Thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho 02 đơn vị. Tham gia ý kiến thẩm định nội dung chủ trương đầu tư dự án 18 dự án khai thác khoáng sản. Thẩm định 07 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Diesen các tàu chở dầu. Thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho 09 đơn vị. Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận huấn luyện KTAT VLNCN 75 cán bộ công nhân của 10 doanh nghiệp.

Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác giải phóng mặt bằng xây dựng, cải tạo hệ thống lưới điện trung áp, hạ áp nông thôn; hoạt động thăm dò khai thác khoáng sản, đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh.

6.5 Công tác Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Công tác thông tin tuyên truyền: Triển khai thực hiện Chuyên mục Công Thương năm 2020; Phối hợp với Báo Quảng Bình thực hiện 02 bài viết/tháng và Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình thực hiện 01 chuyên đề/tháng.

Triển khai tốt các Chương trình hỗ trợ khuyến công, trong đó triển khai Chương trình khuyến công quốc gia với 06 đề án, kinh phí là 4.142 triệu đồng;

Về khuyến công địa phương đã tư vấn hướng dẫn cho 30 cơ sở công nghiệp nông thôn với tổng kinh phí hỗ trợ 2.411 triệu đồng.

Về xúc tiến thương mại: Trong năm đã triển khai 08 đề án thuộc chương trình cấp Quốc gia về Xúc tiến thương mại với kinh phí là 1.110 triệu đồng; Tư vấn hướng dẫn hồ sơ dự án hỗ trợ đầu tư 06 cửa hàng tiện ích bán hàng Việt và 01 dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, với tổng kinh phí 1.015 triệu đồng; Mời gọi và hỗ trợ 19 lượt doanh nghiệp tham gia 15 gian hàng tại 05 Hội chợ triển lãm, Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trong nước; Tham gia trưng bày sản phẩm tiêu biểu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tại Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V…

Xây dựng và đăng ký 02 đề án Khuyến công quốc gia và 03 đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2021 theo quy định. Phối hợp xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2025.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình. Công tác quản lý, bảo dưỡng thiết bị dự phòng của Dự án QBSC theo quy định. Triển khai các nội dung hoạt động theo Biên bản thỏa thuận hợp tác năm 2020 giữa Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại với Tổ chức phát triển Hà Lan SNV...

6.6. Công tác Thanh tra

Triển khai 02 cuộc kiểm tra trong đó: 01 cuộc kiểm tra về hoạt động kinh doanh xăng dầu tại 17 đơn vị kinh doanh xăng dầu trên sông Nhật Lệ và 01 cuộc kiểm tra hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại 01 đơn vị. Giải quyết 01 đơn thư kiến nghị của công dân do Thanh tra tỉnh chuyển đến. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận của Thanh tra năm 2019 tại 5 đơn vị.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật" năm 2020.

Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng theo định kỳ; báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2019. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra năm 2019.

6.7. Về tổ chức hành chính và công tác khác

Thực hiện quy trình giới thiệu bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Sở Công Thương từ nguồn tại tại chỗ, điều động cán bộ, biệt phái viên chức, tiếp nhận viên chức, ký chuyển Hợp đồng lao động từ Nghị định 68 sang thực hiện theo nghị định 161, bổ nhiệm vào ngạch công chức hết thời gian tập sự; Rà soát, bổ sung giới thiệu quy hoạch cán bộ và đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thời kỳ 2020 - 2025; thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tham gia BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng và đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động năm 2020, kiểm điểm tập thể Lãnh đạo Sở; Tổng kết thực hiện Chương trình hành động của BTV Tỉnh ủy khóa XVI về đổi mới công tác cán bộ. Xây dựng kế hoạch biên chế, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, Kế hoạch luân chuyển,

chuyển đổi vị trí công tác năm 2021.Thực hiện công tác nâng lương trước thời hạn, thường xuyên theo quy định.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính theo định kỳ. Rà soát các TTHC được Bộ Công Thương công bố công khai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương và UBND cấp huyện. Kết quả có 80 TTHC cần được công bố công khai, trong đó: ban hành mới 38 TTHC, bãi bỏ 42 TTHC, hiện đang trong quá trình hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh công bố công khai theo quy định. Thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC có khả năng thực hiện ở mức độ 3,4 để xây dựng.

Tổ chức tốt các Hội nghị trong năm 2020, đặc biệt là Hội nghị ngành Công Thương 15 tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây nguyên năm 2020 tại Quảng Bình và các hoạt động Kỷ niệm 69 năm ngày truyền thống ngành Công Thương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự tác động của đại dịch Covid-19 và hai đợt lũ lịch sử, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn vẫn duy trì tăng trưởng, tuy đạt thấp so với năm trước và so với kế hoạch, nhưng trong điều kiện khó khăn, kết quả đạt được là sự nỗ lực, cố gắng lớn. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,6% (mục tiêu kế hoạch tăng 7,5%), giá trị sản xuất công nghiệp tăng 6,7% (mục tiêu kế hoạch tăng 8,5%). Tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh đạt mục tiêu đề ra (tỷ trọng năm 2020 đạt 29,2%; mục tiêu kế hoạch 29,18%). Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp có bước chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thương mại tiếp tục được tăng cường. Cụ thể: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa, giải quyết đầu ra cho sản phẩm, hàng hóa tiến tới xuất khẩu; Phối hợp công tác quản lý thị trường, giá cả đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu dùng.

2. Một số khó khăn, tồn tại

Các biện pháp cách ly toàn xã hội để phòng ngừa sự bùng phát dịch Covid-19, cùng với ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, bão lũ đã làm cho thu nhập của người dân bị ảnh hưởng, tình hình sản xuất kinh doanh nói chung bị đình trệ, lượng khách du lịch giảm, các hoạt động dịch vụ tạm ngưng trong thời gian dài làm ảnh hưởng lớn đến kết quả thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong năm 2020.

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp gặp khó khăn (các doanh nghiệp: may xuất khẩu, gỗ xuất khẩu, chế biến hải sản, tinh bột sắn, bia, chế biến cao su, gạch không nung...); một số cơ sở công nghiệp vẫn đang dừng sản xuất (Nhà máy Xi măng Thanh Trường, xi măng số 1, xi măng Áng Sơn 1, các

nhà máy chế biến cao su). Nhiều dự án công nghiệp lớn bị chậm tiến độ, hoặc dừng đầu tư.

Một số dự án công nghiệp hoàn thành đưa vào hoạt động nhưng hiện nay chưa phát huy hiệu quả, do thiếu lao động (may xuất khẩu, gỗ ván ép xuất khẩu), hoặc tiêu thụ sản phẩm khó khăn (các cơ sở gạch không nung, nước tinh khiết, bia, chế biến cao su).

Tiểu thủ công nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu, sản xuất hàng lưu niệm chưa phát triển.

Công tác giải phóng mặt bằng của các dự án công nghiệp, thương mại còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và II.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguồn nguyên liệu nhập khẩu, thị trường xuất khẩu bị gián đoạn và thu hẹp đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Cùng với đó, ảnh hưởng của bão số 5 và đợt mưa lũ lịch sử trong tháng 10, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phải ngừng sản xuất từ 5-7 ngày do ngừng cấp điện và thiếu lao động.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Năng lực mới tăng thêm trong sản xuất công nghiệp ít, chủ yếu là các dự án tiểu thủ công nghiệp có quy mô nhỏ; một số dự án công nghiệp có quy mô lớn đầu tư hoàn thành nhưng do thiếu lao động hoặc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn nên chưa phát huy hết công suất.

Sự chỉ đạo điều hành, kiểm tra, đôn đốc của một số ngành, địa phương chưa quyết liệt, thiếu kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện dự án và cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư.

Các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, trình độ công nghệ lạc hậu và chậm được đầu tư đổi mới, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu.

Một số sản phẩm xuất khẩu gặp khó khăn do phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc (chiếm hơn 60% kim ngạch xuất khẩu); công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu còn hạn chế do mặt hàng xuất khẩu còn thiếu phong phú và năng lực cạnh tranh yếu.

Công tác quy hoạch, kế hoạch và dự báo chưa lường hết khó khăn của nền kinh tế và diễn biến của thị trường. Thách thức về cạnh tranh từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc là các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết đã tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và kế hoạch 5 năm 2021 – 2025. Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước được dự báo có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, trong đó đại dịch Covid – 19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt kinh tế và xã hội.

Đối với ngành Công Thương, bên cạnh những thuận lợi, thì sản xuất công nghiệp, thương mại vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, như: sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, kết cấu hạ tầng kinh tế chưa đồng bộ, tranh chấp về thương mại biến động phức tạp, khó lường và chứa đựng nhiều rủi ro trong bối cảnh chung của tình hình thế giới… Do vậy, việc đề ra đúng đắn và thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2021 có ý nghĩa khởi đầu, tạo đà cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu mà Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2021

1. Mục tiêu

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 tăng 7,5% so với năm 2020.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) năm 2021 đạt 14.160 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2020.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ kế hoạch năm 2021 là 47.148 tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm 2020.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Về sản xuất công nghiệp

Phối hợp với các ngành tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư (các nhà máy xi măng, bia, gạch không nung, may xuất khẩu, gỗ ván ép, thu hồi nhiệt các nhà máy xi măng, kính cường lực, chế biến chả cá, các dự án điện mặt trời và thuỷ điện, sản xuất dầu thực vật, các dự án viên nén năng lượng...).

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai: Viên nén năng lượng của Tập đoàn Dohwa Hàn Quốc và Công ty TNHH Trung Chính, gỗ MDF, chế biến thủy sản, thủy điện La Trọng.. tiếp tục kêu gọi các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

2.2. Về hoạt động thương mại

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa cho sản xuất và tiêu dùng. Nâng cao chất lượng hoạt động thương mại, dịch vụ, thực hiện kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường trong công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, các hành vi kinh doanh trái pháp luật, mà trọng tâm là hoạt động kinh doanh xăng dầu và đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện tốt việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế (may xuất khẩu, chế biến gỗ, chế biến thủy hải sản ...), hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ pháp lý và nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cùng với việc nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp của Chính phủ, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, Sở Công Thương Quảng Bình đề ra các giải pháp để tập trung chỉ đạo, thực hiện như sau:

1. Giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp

- Tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và Nhiệt điện Quảng Trạch II; Dự án đường dây 500 KV (mạch 3) đoạn qua tỉnh Quảng Bình đảm bảo đúng tiến độ.

- Tạo điều kiện đưa các dự án trọng điểm đã hoàn thành trong năm 2020 đi vào sản xuất trong năm 2021: Gạch Đồng Hới, Nhà máy chế biến nông sản Tamico, Điện mặt trời Dohwa... Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án: Viên nén năng lượng Công ty TNHH Năng lượng xanh Dohwa và Công ty TNHH Trung Chính, giai đoạn 2 Nhà máy gỗ ván ép Quảng Phát và Nhà máy gỗ ván ép mặt Birch Thăng Long, chế biến thuỷ hải sản và thực phẩm, các dự án may xuất khẩu, dự án Thủy điện La Trọng, các dự án đường dây và TBA (500kV,220kV, 110kV), Tiếp tục kêu gọi các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện khí, điện sinh khối...) và các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tốc độ tăng trưởng công nghiệp, thương mại của tỉnh năm 2021 và trong các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công về hướng dẫn chuyển giao công nghệ, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khuyến công của trung ương và địa phương hỗ trợ cho

các doanh nghiệp, các tổ chức, hộ kinh doanh để khuyến khích phát triển sản xuất.

- Đầu tư cải tạo, mở rộng nâng cao chất lượng điện năng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Phối hợp với các ngành chức năng, các đơn vị liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia tỉnh Quảng Bình.

2. Giải pháp về phát triển thương mại nội địa

- Chỉ đạo các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh thương mại khai thác tốt các nguồn hàng trong và ngoài tỉnh, thực hiện điều tiết cân đối cung - cầu một số mặt hàng thiết yếu nhằm bình ổn thị trường, giá cả trong tình hình dịch bệnh, thiên tai và các dịp lễ, tết.

- Tập trung củng cố thị trường nội địa, phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại ở cả ba khu vực thành phố, nông thôn, miền núi; gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa nhằm tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân và doanh nghiệp, khuyến khích phát triển sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Phối hợp Cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lạn thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hoá. Phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu, thuộc diện bình ổn giá như: thuốc chữa bệnh, sữa, sắt thép, phân bón…; ngăn chặn đầu cơ, găm hàng, tăng giá, nhất là các thời điểm mùa vụ hoặc thời gian có khả năng sốt giá như dịp lễ, tết, lũ lụt, thiên tai. Phối hợp với các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát quản lý giá, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết, công khai minh bạch về giá cả hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động " Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; trong đó khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa và dịch vụ do doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất như xi măng, gạch Ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón... Tổ chức tốt các Hội chợ thương mại hàng năm và các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên hỗ trợ thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế, như: may xuất khẩu, mây tre đan, sản xuất xi măng, chế biến thủy sản, chế biến gỗ. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng để tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bao bì đóng gói cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh như: chế biến thủy sản, nhựa thông, cao su, chế biến gỗ, xi măng, may mặc, phân bón...

4. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp, xúc tiến thương mại, các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh, các mô hình điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh để mọi người dân biết và thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại, điện năng, khoa học công nghệ, VLNCN và công tác Khuyến công và xúc tiến thương mại trên địa bàn.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Công Thương để giải quyết nhanh gọn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc. Tăng cường xiết chặt kỷ cương, nâng cao kỷ luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, tác phong, lề lối làm việc trong đội ngũ cán bộ công chức viên chức và người lao động; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác và hiệu lực quản lý.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỐI VỚI BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Kính đề nghị Bộ Công Thương giới thiệu các Nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước có nhiều kinh nghiệm và năng lực tài chính đến Quảng Bình nghiên cứu, khảo sát phát triển các dự án đầu tư về năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường.

2. Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí các chương trình, đề án Khuyến công, xúc tiến thương mại quốc gia để triển khai các dự án khuyến công, mô hình trình diễn kỹ thuật, tổ chức các hội chợ hàng công nghiệp nông thôn, hội nghị kết nối giao thương hàng hóa; hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH

1. Kính đề nghị chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Sở Công Thương kịp thời xử lý các vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai các dự án công nghiệp trên địa bàn để thực hiện đảm bảo tiến độ.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong tỉnh ưu tiên dùng hàng Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất và cung cấp như xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón...

3. Quan tâm bố trí vốn cho các chương trình phát triển thương mại điện tử, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, vốn đối ứng cho Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 1 (2016-2020) và giai đoạn 2 (2021-2025).

4. Xem xét bố trí nguồn vốn Khuyến công và Xúc tiến thương mại để triển khai có hiệu quả Chương trình Khuyến công tỉnh Quảng Bình và tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, HĐND&UBND tỉnh; (b/c)
- Cục CTĐP, Vụ KH, Vụ TTTN;
- LĐ Sở, các phòng, ban, KC;
- Lưu: VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phan Hoài Nam